

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HC-ST

Ngày: 15-01-2021

V/v Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm: Bà Hoàng Thị Biên

Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hương; Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST-HC ngày 08 tháng 10 năm 2020; về việc “*Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ*”; Vụ án được xét xử công khai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 12 năm 2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử sơ thẩm vụ án hành chính số 276/TB-TA ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu K – sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Văn V; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C (Giấy ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 25-11-2020). Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ: số 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Đà Lạt, Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng (Giấy ủy quyền số 9816/UBND-TD ngày 04-12-2020). Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn Hữu K đã xây dựng công trình nhà bảo vệ với kết cấu tường xây gạch dày 15cm, chiều cao 1,2m đến 2,66m với khoảng cách từ vị trí công trình đến tim đường Phạm Văn Đồng là 10,6m là vi phạm lộ giới đường Phạm Văn Đồng (Với diện tích xây dựng là 16,99m², vi phạm lộ giới là 5,32m²). Do đó Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu K. Ông Nguyễn Hữu K cho rằng quyết định trên không đúng quy định vì lý do: Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 24-12-2018 của UBND thị trấn C xác định sai chỉ giới xây dựng, quy mô công trình không phải là công trình kiên cố, trái với quy định tại khoản 6 Điều 3 và điểm c khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18-6-2014. Quyết định xử phạt số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 tuy đã được đính chính bằng Quyết định số 133/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 19-2-2019 nhưng vẫn chưa đúng về mẫu quyết định, thời gian, phiên giải trình, văn bản giao quyền. Bên cạnh đó, trên địa bàn thị trấn C, huyện C từ trước tới nay chưa xử phạt vi phạm hành chính về tính chất công trình, mức độ và hành vi vi phạm tương tự.

Ông Nguyễn Hữu K đã khiếu nại Quyết định Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính nêu trên nhưng Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K và Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 18-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu K (Lần hai) đều không chấp nhận đơn khiếu nại và giữ nguyên quyết định hành chính. Đến ngày 23-8-2019, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 957/QĐ-CCXP vv cưỡng chế khấu trừ một phần lương của ông Nguyễn Hữu K.

Nay ông Nguyễn Hữu K khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

- Hủy Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính;
- Hủy Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K;
- Hủy Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 18-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu K (lần hai);
- Hủy Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C vv cưỡng chế khấu trừ một phần lương;
- Buộc UBND huyện C trả lại cho ông Nguyễn Hữu K số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện khấu trừ lương theo Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C.

** Theo ý kiến của đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C trình bày:* Ngày 23-12-2018, UBND thị trấn C phối hợp với Phòng Hạ tầng kinh tế huyện C kiểm tra

trật tự xây dựng nhà ở đối với hộ ông Nguyễn Hữu K đang tiến hành xây dựng nhà bảo vệ tại Tổ dân phố 13, thị trấn C. Qua kiểm tra hộ ông Nguyễn Hữu K đã xây dựng vào phần đất thuộc chỉ giới xây dựng đường Phạm Văn Đồng, UBND thị trấn C đã lập biên bản làm việc đề nghị ông Nguyễn Hữu K dừng thi công và tháo dỡ công trình trả lại hiện trạng nhưng đến ngày 24-12-2018 gia đình ông Nguyễn Hữu K chưa chấp hành tháo dỡ công trình nên UBND thị trấn C đã lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về việc vi phạm quy định về trật tự xây dựng ngày 24-12-2018. Tiếp sau đó, Phòng kinh tế và hạ tầng huyện C tiếp tục lập các Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 02/BB-XM vào ngày 28-12-2018, số 03/BB-XM ngày 22-01-2019, số 04/BB-XM ngày 30-01-2019.

Ngày 31-01-2019, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu K do ông đã thực hiện hành vi vi phạm xây dựng một phần công trình nhà bảo vệ trái phép trong phạm vi đất của đường Phạm Văn Đồng, thị trấn C theo quy định tại điểm a, khoản 8, Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Theo Quyết định áp dụng hình thức xử phạt số tiền 17.500.000 đồng và buộc ông Nguyễn Hữu K phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Không đồng ý với Quyết định 123/QĐ-XPVPHC, ông Nguyễn Hữu K đã khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn, giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên.

Ngày 23-8-2019, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 957/QĐ-CCXP về cưỡng chế khấu trừ một phần lương hưu để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Việc ban hành các Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K; Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C V/v cưỡng chế khấu trừ một phần lương theo đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND huyện C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

** Theo ý kiến của của đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng trình bày:*

Năm 2018, ông Nguyễn Hữu K có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình nhà bảo vệ vi phạm lộ giới đường Phạm Văn Đồng. Ngày 24/12/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn C lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về việc vi phạm quy định về trật tự xây dựng đối với ông Nguyễn Hữu K theo quy định.

Ngày 28/12/2018, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện C tiến hành kiểm tra và lập Biên bản xác minh số 02/BB-XM về việc xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu K về hành vi vi phạm xây dựng công trình nhà bảo vệ có diện tích 17,1m² vi phạm chỉ giới xây dựng đường Phạm Văn Đồng theo Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn C đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Ngày 04/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện C có Tờ trình số 03/TTr-UBND trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với ông Nguyễn Hữu K, xử phạt theo quy định tại Điểm b, Khoản 7, Điều 15, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Mức phạt tiền là 55.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện C kiểm tra, xử lý theo quy định (*Văn bản số 115/UBND-TD ngày 08/01/2019; Văn bản số 141/UBND-XD ngày 09/01/2019*).

Ngày 30/01/2019, Sở Xây dựng có Văn bản số 173/SXD-TTr hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện C về việc kiểm tra, lập hồ sơ, thủ tục xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng đối với ông Nguyễn Hữu K với nội dung: “Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C chỉ đạo các cơ quan đơn vị có liên quan nghiên cứu, kiểm tra rà soát, lập hồ sơ thủ tục ban hành các quyết định xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đối với hành vi vi phạm hành chính của ông Nguyễn Hữu K theo quy định tại Khoản 8, Khoản 9, Điều 12, Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt – Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân thực hiện hành vi xây dựng nhà ở, công trình kiên cố khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ và bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép do vi phạm hành chính gây ra”.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Xây dựng, ngày 30/01/2019, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện C tiến hành kiểm tra và lập Biên bản xác minh số 04/BB-XM về việc xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu K về hành vi xây dựng công trình nhà bảo vệ trái phép trng phạm vi đất dành cho đường bộ. Hiện trạng công trình đang thi công dang dở, có trụ và giằng móng bê tông cốt thép, tường xây gạch (Diện tích 17,1m²). Phần diện tích nhà bảo vệ nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ (đường Phạm Văn Đồng) là 5,32m².

Ngày 31/01/2019, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu K về hành vi xây dựng một phần công trình nhà bảo vệ trái phép trong phạm vi đất của đường Phạm Văn Đồng, thị trấn C với các hình thức: Phạt tiền: 17.500.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ phần công trình

xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra theo quy định tại Điểm a, Khoản 8, Điều 12, Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Căn cứ pháp lý về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Căn cứ giải quyết các nội dung khiếu nại: Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Ông Nguyễn Hữu K đã xây dựng công trình nhà bảo vệ với kết cấu móng xây gạch, giằng móng, trụ bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 15cm, chiều cao từ 1,2m đến 2,66m với khoảng cách từ vị trí công trình đến tim đường Phạm Văn Đồng là 10,6m là vi phạm lộ giới đường Phạm Văn Đồng (với diện tích xây dựng là 16,99m, vi phạm lộ giới là: 5,32m²). Qua xem xét về tính chất, mức độ, hậu quả về hành vi vi phạm của ông Nguyễn Hữu K, Ủy ban nhân dân thị trấn C, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện C đã lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu K là đúng quy định của pháp luật.

Từ nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên xử không chấp nhận đơn của ông Nguyễn Hữu K; giữ nguyên Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức phiên đối thoại nhưng không thành.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người khởi kiện ông Nguyễn Hữu K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C và Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, tổ chức đối thoại và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến

tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Luật Tổ tụng Hành Chính. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng, chấp hành việc triệu tập và có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính để tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] *Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền:* Ông Nguyễn Hữu K khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy các Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K; Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 18-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu K (lần hai); Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C vv cưỡng chế khấu trừ một phần lương và buộc UBND huyện C trả lại cho ông Nguyễn Hữu K số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện khấu trừ lương theo Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C là các quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc khởi kiện trong thời hạn khởi kiện quy định Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng hành chính, xác định đối tượng “*Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, ý kiến của người bị kiện; đối chiếu với tài liệu chứng cứ đã thu thập thể hiện:*

[3.1] Về nội dung vụ việc:

Theo biên bản ghi lời khai ngày 17-11-2020 (Bút lục 88), ông Nguyễn Hữu K trình bày: Ông xác định về kết cấu căn nhà xây dựng của ông đúng theo mô tả tại biên bản kiểm tra, xác minh của thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng ngày 07-5-2019. Do đó, ông Nguyễn Hữu K đề nghị Tòa án không tổ chức đo vẽ, xem xét, thẩm định tại chỗ. Theo Biên bản làm việc ngày 07-5-2019 (Bút lục 158-159) của Thanh tra Sở Xây dựng tại Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện C mô tả về hiện trạng công trình nhà bảo vệ như sau: “Khoảng cách từ tim đường Phạm Văn Đồng đến vị trí xây dựng công trình là 10,6m (Lộ giới đường Phạm Văn Đồng là 24m)... Kết cấu: móng xây gạch, giằng móng, trụ bằng bê tông cốt thép; tường xây bằng gạch dày 15cm; chiều cao tường tính từ nền sân là 2,66m, thấp

nhất là 1,2m”. Diện tích xây dựng vi phạm lộ giới là: 5,32m². Đối chiếu với quy định tại Thông tư 03/2016/TT-BXD ngày 10-3-2016 của Bộ Xây dựng thì Nhà bảo vệ của ông được xác định là nhà cấp IV theo “Bảng 2. Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô kết cấu”.

Đồng thời, theo Tiêu chí phân loại nhà ở trong Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009 quy định về vật liệu bền chắc để xác định công trình kiên cố thì quy định về vật liệu bền chắc đối với ba kết cấu chính như sau: (1) Cột làm bằng các loại vật liệu: bê tông cốt thép, gạch/đá, sắt/thép/gỗ bền chắc; (2) mái làm bằng các loại vật liệu: bê tông cốt thép, ngói (xi măng, đất nung); (3) Tường bao che làm bằng các vật liệu: bê tông cốt thép, gạch/đá, gỗ/kim loại. Đối chiếu với nội dung trên thì công trình nhà bảo vệ của ông Nguyễn Hữu K đã đạt các tiêu chí về nhà kiên cố theo quy định. Từ đó, việc UBND huyện C xác định công trình nhà bảo vệ của ông Nguyễn Hữu K xây dựng là công trình kiên cố là có cơ sở và đúng theo quy định.

Việc ông Nguyễn Hữu K cho rằng Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 24-12-2018 của UBND thị trấn C xác định sai chỉ giới xây dựng, quy mô công trình không phải là công trình kiên cố, trái với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18-6-2014 là không đúng vì theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18-6-2014 thì:

“2. Công trình được miễn giấy phép xây dựng gồm:

c) Công trình xây dựng tạm phục vụ thi công xây dựng công trình chính;”

Theo Biên bản làm việc ngày 07-5-2019 (Bút lục 158-159) ghi nhận: *“Đối với nhà ở được UBND huyện C cấp giấy phép xây dựng số 58/GPXD ngày 08-11-2018 hiện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng theo giấy phép xây dựng đã được cấp”*. Như vậy, công trình nhà bảo vệ đang thi công, chưa hoàn thiện mà ông Nguyễn Hữu K bị lập biên bản vi phạm hành chính không phải là công trình xây dựng tạm để phục vụ cho công trình thi công chính mà ông đã được cấp giấy phép xây dựng vì công trình này đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Đồng thời, Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 đã được đình chính bằng Quyết định số 133/QĐ-ĐCXPVPHC về căn cứ của Quyết định xử phạt là Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 04/BB-XM ngày 30-01-2019 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng chứ không phải căn cứ vào Biên bản số 01/BB-VPHC ngày 24-12-2018 như ông Nguyễn Hữu K trình bày. Việc lập Biên bản xác minh số 04/BB-XM ngày 30-01-2019 đúng theo quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Theo điểm a khoản 8 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định: *“Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:*

a) Xây dựng nhà ở, công trình kiên cố khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ;”

Theo quy định tại khoản 4, Điều 23 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì: “*Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó*”. Do vậy, cần xác định mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm trên của ông Nguyễn Hữu K là 17.500.000đồng và thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện C là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp ông Nguyễn Hữu K thuộc trường hợp người vi phạm được quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trong trường hợp này nếu cá nhân vi phạm là ông Nguyễn Hữu K có văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp thì phải gửi văn bản yêu cầu đến người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND huyện C trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, căn cứ vào đó người có thẩm quyền xử phạt phải thông báo về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp cho người vi phạm. Như vậy việc tổ chức phiên họp giải trình không phải là điều kiện đương nhiên mà chỉ được thực hiện khi ông Nguyễn Hữu K có đơn yêu cầu được giải trình trực tiếp. Việc ông Nguyễn Hữu K cho rằng Chủ tịch UBND huyện C ra quyết định xử phạt mà không tổ chức phiên họp giải trình trong khi bản thân ông là người vi phạm không có đơn yêu cầu là không có cơ sở pháp luật.

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu K nêu lý do vì trên địa bàn thị trấn C, huyện C từ trước tới nay chưa xử phạt vi phạm hành chính về tính chất công trình, mức độ và hành vi vi phạm tương tự nên cho rằng việc Chủ tịch UBND huyện C ra quyết định xử phạt sai là không có căn cứ và không đúng theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị kiện:

- Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính được ban hành căn cứ vào Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 04/BB-XM ngày 30-01-2019 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện C được lập đúng theo quy định của Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính và được đính chính theo Quyết định số 133/QĐ-ĐCXPVPHC ngày 19-02-2019 của Chủ tịch UBND huyện C căn cứ theo Quyết định số 122/QĐ-GQXP ngày 31-01-2019 của Chủ tịch UBND huyện C. Do vụ việc có tính chất phức tạp và cần có sự thống nhất chỉ đạo của cơ quan cấp trên là Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành văn bản số 57/UBND về việc gia hạn thời gian xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính và phù hợp với thực tế hồ sơ vụ việc. Do đó Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC đã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định Luật xử phạt vi phạm

hành chính năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

- Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K và Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 18-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu K (Lần hai) ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn giải quyết theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

- Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C vv cưỡng chế khấu trừ một phần lương được ban hành đúng theo Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và phù hợp với điều kiện thực tế của ông Nguyễn Hữu K.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ. Việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31/01/2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Hữu K, Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K, Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 V/v cưỡng chế khấu trừ một phần lương; việc Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 18-6-2019 của về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu K (Lần hai) là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Nguyễn Hữu K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Hữu K là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí hành chính sơ thẩm theo quy định Điều 209 của Luật tố tụng hành chính, các Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính; Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị

định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K về việc “*Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ*” đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 123/QĐ-XPVPHC ngày 31-01-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 18-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu K (Lần một).

- Hủy Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 18-6-2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của ông Nguyễn Hữu K (Lần hai).

- Hủy Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C V/v cưỡng chế khấu trừ một phần lương.

- Buộc UBND huyện C trả lại cho ông Nguyễn Hữu K số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện khấu trừ lương theo Quyết định số 957/QĐ-CCXP ngày 23-8-2019 của Chủ tịch UBND huyện C.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm cho ông Nguyễn Hữu K.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người khởi kiện có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng người bị kiện vắng mặt; thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

} (để
thi
hành)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Bình